

Phần 1: LÍ LỊCH

- Họ và tên tác giả: **Lê Hải Anh**
- Chức vụ, chức danh: **Giáo viên**
- Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Lạc Đạo A – Văn Lâm – Hưng Yên**
- Tên đề tài nghiên cứu : **Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1D tại trường Tiểu học Lạc Đạo A.**

Phần 2: TRÌNH BÀY NỘI DUNG ĐỀ TÀI

A- PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các văn kiện trình Đại hội XII, Đảng ta nhấn mạnh sự quan tâm đặc biệt và làm rõ hơn lập trường, quan điểm, tính nhất quán về sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đã từng được khẳng định trong các văn kiện Đảng trước đây, đặc biệt là trong Nghị quyết số 29 của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI, khẳng định đây không chỉ là quốc sách hàng đầu, là “chìa khóa” mở ra con đường đưa đất nước tiến lên phía trước, mà còn là “mệnh lệnh” của cuộc sống.

Trong Văn kiện đại hội XII, kế thừa quan điểm chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là một kế sách, quốc sách hàng đầu, tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỷ XXI, khẳng định triết lý nhân sinh mới của nền giáo dục nước nhà “dạy người, dạy chữ, dạy nghề”.

Để thực hiện công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước thì vấn đề phát triển nguồn nhân lực để thực hiện sự nghiệp đó là vấn đề vô cùng quan trọng. Chính vì vậy mà Đảng ta đã xác định: “Con người Việt Nam vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi sự phát triển.” (Trích: Đảng cộng sản Việt Nam – Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 ban chấp hành Trung ương khoá VIII).

Chính vì vậy, mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách con người cần được triển khai và quán triệt một cách triệt để trong các nhà trường. Con người phát triển toàn diện về nhân cách là sự kết hợp hài hoà của phẩm chất và năng lực (cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tâm hồn, trong sáng về đạo đức). Sự phát

triển nhân cách của con người chịu sự quy định của các mối quan hệ xã hội, nghĩa là các mối quan hệ xã hội quy định bản chất con người. Nói khác đi qua hệ xã hội quy định nội dung, cấu trúc cũng như con đường hình thành nhân cách của con người.

Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa 11 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định rõ mục tiêu của giáo dục đào tạo là: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo... Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; ...Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo...”.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, là cần tổ chức các HĐGD theo hướng tăng cường sự trải nghiệm, nhằm phát huy tính sáng tạo cho học sinh, tạo ra các môi trường khác nhau để học sinh được trải nghiệm nhiều nhất, đồng thời là sự khởi nguồn sáng tạo, biến những ý tưởng sáng tạo của học sinh thành hiện thực để các em thể hiện hết khả năng sáng tạo của mình. Nói tới trải nghiệm sáng tạo (TNST) là nói tới việc học sinh phải kinh qua thực tế, tham gia vào hoặc tiếp xúc đến sự vật hoặc sự kiện nào đó và tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần, tìm ra cái mới, cách giải quyết mới không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) nhằm định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kỹ năng sống và năng lực cho học sinh” .

Chính vì những lí do nêu trên mà tôi đã chọn đề tài sáng kiến: “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1D tại trường Tiểu học Lạc Đạo A”.

- Ý NGHĨA VÀ TÁC DỤNG CỦA : “**Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1D tại trường Tiểu học Lạc Đạo A**”.

Trước hết giúp cho tôi có hiểu biết sâu sắc về công việc giảng dạy của mình nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh do tôi đảm nhận.

Khi nghiên cứu đề tài này, tôi mong muốn định hướng, tạo điều kiện cho học sinh quan sát, suy nghĩ và tham gia các hoạt động thực tiễn, qua đó tổ chức khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho các em tích cực nghiên cứu, tìm ra những giải pháp mới, sáng tạo những cái mới trên cơ sở kiến thức đã học trong nhà trường và những gì đã trải qua trong thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành ý thức, phẩm chất, kĩ năng sống và năng lực cho học sinh.

Giúp giáo viên say mê với công việc, yêu nghề mến trẻ.

- PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI :

Nội dung đề tài đề cập đến là một số biện pháp giúp giáo viên nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1D tại trường Tiểu học Lạc Đạo A.

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH :

II.1. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lí luận:

Trong Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, Điều 2 đã quy định như sau: “*Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc*

và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.”

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học*”; “*Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội*”.

Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, Điều 28 quy định: “*Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*”.

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI nêu rõ “*Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học, phương pháp thi, kiểm tra theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo*

dục truyền thống lịch sử cách mạng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội”.

Nghị quyết số 44/NQ-CP, ngày 09/6/2014 Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế xác định *“Đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực của người học; kết hợp đánh giá cả quá trình với đánh giá cuối kỳ học, cuối năm học theo mô hình của các nước có nền giáo dục phát triển”*...

Hơn thế, giáo dục là quá trình bao gồm giáo dục và giáo dưỡng. Trong giáo dục thì có giáo dưỡng, trong giáo dưỡng thì có giáo dục. Làm thế nào để hai quá trình này tạo thành một mục tiêu chung? Làm thế nào để những người chủ tương lai của đất nước có đủ đức lẫn tài? Làm thế nào để sự nghiệp giáo dục mang lại hiệu quả tốt? Đây chính là trách nhiệm của toàn xã hội, của những người làm công tác giáo dục, đặc biệt là người giáo viên lớp 1.

Dự thảo Đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015 đã nêu: “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) bản chất là những hoạt động giáo dục (HĐGD) nhằm hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất tư tưởng, ý chí tình cảm, giá trị, kỹ năng (KN) sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại. Nội dung của HĐ TNST được thiết kế theo hướng tích hợp nhiều lĩnh vực, môn học thành các chủ điểm mang tính chất mở. Hình thức và phương pháp tổ chức đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng và số lượng,... để HS có nhiều cơ hội tự trải nghiệm”.

Theo “Chương trình giáo dục Phổ thông tổng thể” được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố vào chiều ngày 27/12/2018 thì hoạt động giáo dục bắt buộc đối với học sinh Tiểu học là Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

“HĐTNST là các HĐGD thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường phổ thông. HĐTNST là một bộ phận của quá trình giáo dục, được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học. Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, HĐTNST là các HĐGD có mục đích, có tổ chức được thực hiện trong hoặc ngoài nhà trường nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh.

Thông qua việc tham gia vào các HĐTNST, học sinh được phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Các em được chủ động tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân. Các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình và của bạn bè,...

Từ đó, hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết. HĐTNST về cơ bản mang tính chất của hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ, với sự nỗ lực giáo dục nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể. HĐTNST có nội dung rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục phòng chống ma túy, giáo dục phòng

chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội. Nội dung giáo dục của HĐTNST thiết thực và gần gũi với cuộc sống thực tế, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh, giúp các em vận dụng những hiểu biết của mình vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. HĐTNST có thể tổ chức theo các quy mô khác nhau như: theo nhóm, theo lớp, theo khối lớp, theo trường hoặc liên trường”.

2. Nhiệm vụ năm học 2018- 2019 trường Tiểu học Lạc Đạo A

Năm học 2018 - 2019 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục tiểu học tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tinh giảm, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của mô hình trường học mới, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Đặc trưng hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.1. Khái niệm

Hoạt động TNST là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động khác nhau của đời sống nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình.

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn. Qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kĩ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn phải vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, không theo chuẩn đã có, hoặc nhận biết được vấn đề trong các tình huống tương tự, độc lập nhận ra chức năng mới của đối tượng, tìm kiếm và phân tích được các yếu tố của đối tượng trong các môi trường quan của nó, hay độc lập tìm kiếm ra giải pháp thay thế và kết hợp được các phương pháp đã biết để đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề. “Trải nghiệm” là phương thức giáo dục và “sáng tạo” là mục tiêu giáo dục, phải được làm rõ. Hoạt động này giúp cho học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân.

Hoạt động TNST hướng đến những phẩm chất và năng lực chung như đã được đưa ra trong Dự thảo Chương trình mới, ngoài ra hoạt động TNST còn có ưu thế trong việc thúc đẩy hình thành ở người học các năng lực đặc thù sau:

- + Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động;
- + Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống;
- + Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân;
- + Năng lực định hướng nghề nghiệp;
- + Năng lực khám phá và sáng tạo;

Chính vì vậy đầu ra của hoạt động TNST khá đa dạng và khó xác định mức độ chung, nhất là khi nó lại luôn gắn với cảm xúc – lĩnh vực mang tính chủ quan cao, cũng là cơ sở quan trọng của sự hình thành sáng tạo và phân hóa.

3.2. Mục đích ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức kĩ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường... điều này giúp cho các nội dung giáo dục thiết thực hơn, gần gũi hơn với thực tế cuộc sống, giúp các em vận dụng vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi hơn.

Mục đích chính:

Hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Nội dung:

– Kiến thức thực tiễn gắn bó với đời sống, địa phương, cộng đồng, đất nước, mang tính tổng hợp nhiều lĩnh vực giáo dục, nhiều môn học; dễ vận dụng vào thực tế.

– Được thiết kế thành các chủ điểm mang tính mở, không yêu cầu mối liên hệ chặt chẽ giữa các chủ điểm.

Hình thức tổ chức:

– Đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng và số lượng...

– Học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm.

– Có nhiều lực lượng tham gia chỉ đạo, tổ chức các hoạt động trải nghiệm với các mức độ khác nhau (giáo viên, phụ huynh, nhà hoạt động xã hội, chính quyền, doanh nghiệp,...).

Tương tác, phương pháp:

– Đa chiều

– Học sinh tự hoạt động, trải nghiệm là chính.

Kiểm tra, đánh giá:

– Nhấn mạnh đến kinh nghiệm, năng lực thực hiện, tính trải nghiệm.

– Theo những yêu cầu riêng, mang tính cá biệt hóa, phân hóa.

– Thường đánh giá kết quả đạt được bằng nhận xét.

Nếu mục tiêu chủ yếu của dạy học trên lớp là phát triển trí tuệ thì mục tiêu chủ yếu của hoạt động TNST là phát triển phẩm chất. Cụ thể là: hình thành và phát triển những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại thông qua những trải nghiệm thực tiễn.

Các chuyên gia khẳng định: hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo, từng cá nhân học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của mình.

4. Cơ sở thực tiễn:

Những năm gần đây, hoạt động trải nghiệm sáng tạo được các nhà trường tổ chức thường xuyên trong năm học và trong các kỳ nghỉ hè nhằm đưa học sinh đến gần với thực tiễn cuộc sống. Mỗi chuyến trải nghiệm sẽ giúp các em học sinh có được những bài học vô cùng sinh động và phong phú để thêm yêu cuộc sống và giúp ích cho công việc học tập.

Lứa tuổi học sinh là lứa tuổi đang hình thành những giá trị nhân cách, giàu ước mơ, ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá song còn thiếu hiểu biết sâu sắc về xã hội, còn thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo kích động. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, thế hệ trẻ thường xuyên chịu tác động đan xen của những yếu tố tích cực và tiêu cực, luôn được đặt vào hoàn cảnh phải lựa chọn những giá trị, phải đương đầu với những khó khăn, thử thách, những áp lực tiêu cực. Nếu không được giáo dục trải nghiệm trong các tình huống thực tế ảo, các em dễ bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực, bạo lực, vào lối sống ích kỷ, lai căng, thực dụng, dễ bị phát triển lệch lạc về nhân cách. Vì vậy, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho các em là rất cần thiết, giúp các em rèn luyện hành vi có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và Tổ quốc; giúp các em có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hoà và lành mạnh.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Vì Đảng ta đã xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển xã hội. Để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cần phải có những người lao động mới phát triển toàn diện, do vậy cần phải đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới giáo dục phổ thông nói riêng. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh là xu thế chung của nhiều nước trên thế giới.

II.II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC ĐẠO A

1. Thuận lợi:

Trong quá trình tổ chức tôi luôn được sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo và bộ phận chuyên môn nhà trường. Những năm qua, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã phát động phong trào “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực” với những kế hoạch nhất quán từ trung ương đến địa phương, nhà trường cũng đã có kế hoạch từng năm học với những biện pháp cụ thể để tổ chức trải nghiệm sáng tạo cho học sinh một cách chung nhất cho các khối lớp học, đây chính là những định hướng giúp giáo viên thực hiện như: Tổ chức trải nghiệm nghề nghiệp tương lai, trải nghiệm kỹ năng làm việc nhóm,...

Được sự hỗ trợ nhiệt tình của hội cha mẹ học sinh, của các đoàn thể trong nhà trường.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho các lớp có đầy đủ phòng học, bàn ghế khang trang vừa tầm với học sinh, phòng học thoáng mát, nhà vệ sinh sạch sẽ, lớp học được trang bị hệ thống máy chiếu, loa, máy tính xách tay...

Trong thực tế nhiều năm học qua, với yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin đổi mới hình thức phương pháp dạy học của nhà trường, bản thân mỗi giáo viên đã thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết học để cung cấp cho các em các kênh hình ảnh, video, kênh thông tin cần thiết và thiết thực để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho các em.

Đặc biệt từ năm học 2016 – 2017, nhà trường đều tổ chức các chuyến trải nghiệm gắn với đặc thù vùng miền, nhằm đưa học sinh về với những giá trị thực tiễn ngay trên mảnh đất mà các em sống. Nhờ đó, mỗi chuyến trải nghiệm đã mang lại kết quả thiết thực, bổ ích.. Học sinh được tham gia nhiều buổi sinh hoạt ngoại khóa, giao lưu do nhà trường tổ chức, đưa các trò chơi dân gian vào lớp học.

2. Khó khăn :

Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được khuyến khích tại các nhà trường phổ thông hiện nay. Tuy vậy, đây là công việc không dễ thực hiện. Khi bắt tay vào thực hiện sẽ gặp phải không ít khó khăn.

Cụ thể như sự khó khăn về thời gian tổ chức. Việc xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học hiện nay khá kín về thời lượng. Bên cạnh đó, phải kể đến yếu tố không gian, địa lí. Thông thường, các địa điểm như khu di tích, bảo tàng, các địa danh hay các khu công nghiệp, nông trại thường khá xa trường học. Đồng thời, yếu tố kinh phí thực hiện là khó khăn không nhỏ.

Một yếu tố quan trọng phải kể đến, khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nếu không có sự chuẩn bị về tâm lí và phương pháp, các em học sinh dễ bị rơi vào sự thụ động khi tiếp cận đối tượng trải nghiệm hoặc sẽ biến buổi học trải nghiệm thành một chuyến tham quan. Khi tổ chức, yếu tố về sự an toàn trong quá trình tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm là rất quan trọng. Do khoảng cách địa lí, phương tiện di chuyển và đối tượng trải nghiệm nên việc đảm bảo an toàn trong quá trình tổ chức cho số đông học sinh tham gia học tập sẽ gặp không ít khó khăn.

Bên cạnh đó, kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của các Giáo viên còn chưa cao. Một số giáo viên nếu có tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh thì chưa bài bản, hiệu quả chưa cao, việc chuẩn bị đồ dùng, tư liệu chưa chu đáo.

II. III. BIỆN PHÁP, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tiến hành nghiên cứu

1.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận:

- Đọc các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Tìm hiểu nội dung các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của ngành.

1.2. Phương pháp điều tra quan sát:

- Phóng vấn học sinh ngoài giờ lên lớp.
- Quan sát khi học sinh hoạt động có nội dung liên quan đến đề tài.

1.3. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

1.4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

2. Thời gian nghiên cứu:

- Tháng 6, tháng 7/ 2018: Nghiên cứu đề tài, lập đề cương .
- Tháng 8, tháng 9/ 2018: Đăng ký đề tài, điều tra thực trạng việc “*tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*” ở lớp 1D Trường tiểu học Lạc Đạo A.
- Tháng 10, 11, 12/ 2018, tháng 1 năm 2019: Thu thập và xử lý các số liệu điều tra, thống kê phân tích các số liệu.
- Tháng 2/2019: Viết đề tài. Chỉnh sửa và hoàn thiện đề tài.

B - PHẦN NỘI DUNG

I- MỤC TIÊU CỦA ĐỀ TÀI

a) **Mục tiêu:** Nhằm đề xuất các biện pháp giúp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường tiểu học qua đó phát triển các năng lực, phẩm chất, kiến thức cho học sinh, đáp ứng yêu cầu học tập hiện nay trong thời kỳ hội nhập.

b) **Nhiệm vụ:** Với thực trạng trên và để đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPDH cũng như vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. Tôi đã mạnh dạn áp dụng một số biện pháp sau:

- Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch.
- Biện pháp 2: Vận dụng phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Biện pháp 3: Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- Biện pháp 4: Đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

II. GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu của giải pháp:

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một hoạt động quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Chính từ những hoạt động như: lao động, sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội đã góp

phần rất lớn trong việc hình thành nhân cách của học sinh. Giúp các em biết tự giáo dục, tự rèn luyện, tự hoàn thiện mình. Có thể nói việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo là xây dựng cho các em các mối quan hệ phong phú, đa dạng, một cách có mục đích, có kế hoạch có nội dung và phương pháp nhất định, gắn giáo dục với cộng đồng, tạo sự thân thiện trong mọi tình huống. Biến các nhu cầu khách quan của xã hội thành những nhu cầu của bản thân học sinh. Thông qua việc tham gia các hoạt động trải nghiệm mà giáo dục kỹ năng cần thiết cho trẻ, giúp trẻ biết làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hàng ngày và có cuộc sống bình thường trong một xã hội hiện đại. Thực hiện được triết lý giáo dục: “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

2. Sau đây là các biện pháp tôi đã tiến hành:

Bản thân tôi đã áp dụng vào lớp 1D (năm học 2018- 2019) ở Trường Tiểu học Lạc Đạo A và chia sẻ kinh nghiệm của mình tới đồng nghiệp.

2.1. Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch

Ngày xưa tôi đi học, thầy cô rất quan tâm đến việc giáo dục nền nếp đạo đức, tình cảm thầy cô bạn bè, cách ứng xử văn hoá... Hiện nay, áp lực công việc của giáo viên quá nhiều, nào là hồ sơ giáo án, nào là dự giờ kiểm tra, nào là các phong trào thi đua... chiếm nhiều thời gian công việc quá lớn. Nhưng chúng ta đã không vì áp lực công việc mà thiếu đi quan tâm giáo dục chuẩn mực, vì điều đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các em... Nhận thức được điều đó bản thân tôi không chỉ lo dạy kiến thức mà còn quan tâm đến việc tạo cho các em các hoạt động phù hợp nhất là đối với học sinh lớp 1, các em đang ở lớp đầu cấp của tiểu học.

Ở học sinh lớp 1 việc chuyển tiếp từ bậc Mầm non lên bậc Tiểu học được coi là bước ngoặt trong cuộc đời, các em đã bắt đầu thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi chỉ thích vui chơi sang tuổi học hành nên giáo viên chớ “ coi thường” lứa tuổi này - Cái tuổi bắt chước theo người lớn, vốn kinh nghiệm sống nghèo nàn, nên phần nào có ảnh

hưởng đến sự phát triển của trẻ ở mọi nơi, mọi lĩnh vực, kể cả việc lĩnh hội kiến thức. Các em nhận biết cái tốt, cái xấu, cái sai, cái đúng, cái thiện, cái ác còn hạn chế. Vào học lớp Một rồi có em còn chưa nói được cụ thể họ và tên của mình, họ tên của bố mẹ, còn nói trống không,....

Ngay từ đầu năm học, tôi đã xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho các em học sinh lớp tôi chủ nhiệm. Thời gian thực hiện kế hoạch từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019 (đây là thời gian hợp lí để các em học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong năm học trừ thời gian ôn tập cuối năm học).

Việc thiết kế các hoạt động TNST cụ thể được tiến hành theo các bước sau (ví dụ như trải nghiệm kỹ năng làm việc theo nhóm) cho học sinh:

Bước 1: Xác định nhu cầu tổ chức hoạt động TNST. Công việc này bao gồm một số việc như: căn cứ nhiệm vụ, mục tiêu và chương trình giáo dục, giáo viên cần tiến hành khảo sát nhu cầu, điều kiện tiên hành; xác định rõ đối tượng thực hiện; việc hiểu rõ đặc điểm học sinh tham gia giúp giáo viên thiết kế hoạt động phù hợp đặc điểm lứa tuổi học sinh lớp 1. Nhu cầu làm việc nhóm, kỹ năng làm việc nhóm là cần thiết với học sinh lớp 1.

Bước 2: Đặt tên cho hoạt động TNST. Đặt tên cho hoạt động là một việc làm cần thiết vì tên của hoạt động tự nó đã nói lên được chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức của hoạt động. Tên hoạt động cũng tạo ra được sự hấp dẫn, lôi cuốn, tạo ra được trạng thái tâm lý đầy hứng khởi và tích cực của học sinh. Việc đặt tên cho hoạt động đảm bảo các yêu cầu: rõ ràng, chính xác, ngắn gọn; phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động; tạo được ấn tượng ban đầu cho học sinh. Ví dụ như: “Nhóm Ước mơ xanh”, “Nhóm Hi vọng”, “Nhóm Bình minh”...

Bước 3: Xác định mục tiêu của hoạt động TNST. Mục tiêu của hoạt động là dự kiến trước kết quả của hoạt động. Các mục tiêu hoạt động cần được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp; phản ánh được các mức độ cao thấp của yêu cầu cần đạt về

kiến thức, kĩ năng, thái độ và định hướng giá trị. Khi xác định mục tiêu phải trả lời các câu hỏi sau: Hoạt động này có thể hình thành cho học sinh những kiến thức ở mức độ nào? Những kỹ năng nào có thể được hình thành ở học sinh và các mức độ đạt được sau khi tham gia hoạt động? Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hoặc thay đổi ở học sinh sau hoạt động? Ví dụ như: Các em học sinh có sự tương tác với nhau trong một nhóm, nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc phát triển tiềm năng của tất cả các thành viên.

Bước 4: Xác định nội dung và phương pháp, phương tiện, hình thức của hoạt động. Căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện hoàn cảnh cụ thể của lớp, của nhà trường và khả năng của học sinh để xác định các nội dung phù hợp cho hoạt động. Liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện. Từ nội dung, xác định cụ thể phương pháp tiến hành, xác định những phương tiện cần có để tiến hành hoạt động. Từ đó lựa chọn hình thức hoạt động tương ứng. Có thể một hoạt động nhưng có nhiều hình thức khác nhau được thực hiện đan xen hoặc trong đó có một hình thức nào đó là chủ đạo, còn hình thức khác là phụ trợ.

Bước 5: Lập kế hoạch. Lập kế hoạch để thực hiện hệ thống mục tiêu, tức là tìm các nguồn lực và thời gian, không gian,... cần cho việc hoàn thành các mục tiêu. Tính cân đối của kế hoạch đòi hỏi giáo viên phải tìm ra đủ các nguồn lực và điều kiện để thực hiện mỗi mục tiêu. Ví dụ như: Người tham gia là học sinh; không gian trong trường hoặc ngoài trường; thời gian là ngoài giờ lên lớp chính khóa; nguồn lực cần có là nhân lực (giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, mạnh thường quân, nhà tài trợ,...), vật lực (cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...), tài lực (kinh phí, tài chính cho hoạt động).

Bước 6: Thiết kế chi tiết hoạt động TNST. Bước này cần xác định: Bao nhiêu việc phải thực hiện? Các việc đó là gì? Nội dung của mỗi việc đó ra sao? Tiến trình và thời gian thực hiện các việc đó như thế nào? Các công việc cụ thể cho các tổ, nhóm, cá nhân? Yêu cầu cần đạt của mỗi việc? Ví dụ như: những nội dung chính,

những chủ đề chính, thời gian tiến hành, không gian tổ chức, phương tiện hỗ trợ, mục tiêu cần đạt trong hoạt động, mức độ đạt được về kĩ năng làm việc nhóm qua mỗi lần hoạt động (nghe, nói, diễn đạt, vốn sống, tình cảm, thái độ, sự hiểu biết,...)

Bước 7: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động. Rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, thời gian thực hiện cho từng việc, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được. Khi phát hiện những sai sót, bất hợp lý ở khâu nào, bước nào, nội dung nào hoặc việc nào thì kịp thời điều chỉnh. Hoàn thiện bản thiết kế chương trình hoạt động và cụ thể hóa chương trình đó bằng văn bản. Đó là giáo án tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp chủ nhiệm.

Bước 8: Lưu trữ kết quả hoạt động vào hồ sơ của học sinh. Thông qua lưu trữ hồ sơ để biết và nắm chắc năng lực hoạt động tập thể của các em học sinh. Từ đó, giáo viên có phương pháp giáo dục phù hợp với từng HS, giúp các em hình thành các kĩ năng cần thiết thông qua hoạt động TNST.

Tóm lại, hoạt động TNST có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực cũng như phẩm chất cho HS. Điều này đòi hỏi nội dung, các hình thức và phương pháp tổ chức của hoạt động TNST phải được thiết kế theo hướng tích hợp nhiều lĩnh vực, môn học thành các chủ điểm mang tính chất mở. Hình thức và phương pháp tổ chức đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng và số lượng,... để HS có nhiều cơ hội trải nghiệm, từng bước tự hoàn thiện nhân cách.

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP 1D NĂM HỌC 2018- 2019

STT	THỜI GIAN	TÊN HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG	ĐỒ DÙNG	GHI CHÚ
1	Tháng 9	- An-bum tuổi lên 6 của em.	- Làm an-bum giới thiệu	- Ảnh - Giấy màu	

		- Chiếc đèn ông sao	- Làm đèn ông sao	- Que tính, que tre, giấy màu, dây buộc	
2	Tháng 10	Bông hoa niềm vui	Làm hoa bằng giấy	- Giấy màu - Chỉ	
3	Tháng 11	Những chiếc răng xinh	Thực hành đánh răng	- Bàn chải - Kem đánh răng - Cốc	
4	Tháng 12	Chú bộ đội hành quân	Hành quân	- Lá ngụy trang - Gậy - Mũ	
5	Tháng 1	Món ăn ngày Tết	Gói bánh đa nem	- Vỏ bánh đa nem - Nhân bánh	
6	Tháng 2	Mùa xuân là Tết trồng cây	Trồng cây	- Chậu - Cây - Găng tay	
7	Tháng 3	Quà 8/3	Hát múa	- Các bài hát có chủ đề về bà, me, cô giáo...	
8	Tháng 4	Đã ngoại theo kế hoạch của nhà trường			

- Kế hoạch này được tiến hành ngoài giờ lên lớp. Đề phù hợp với thực tế Thời khoá biểu của lớp, các hoạt động trải nghiệm của lớp 1D được sự nhất trí từ phía Ban giám hiệu, của PHHS đa phần được tiến hành vào thời gian sau giờ sinh hoạt lớp của một số tuần hoặc giờ nghỉ ra chơi của một số buổi học.

** Giáo án minh hoạ một hoạt động trải nghiệm sáng tạo của lớp 1D, tôi đã xây dựng.*

CHỦ ĐỀ 1. AN-BUM TUỔI LÊN 6 CỦA TÔI

Mục tiêu:

Sau chủ đề này, HS:

- Làm và sử dụng được an-bum để giới thiệu về các hoạt động mà bản thân yêu thích.

- *Biết cách xây dựng hình ảnh tích cực, vui vẻ về bản thân trong giao tiếp hằng ngày.*

- *Biết yêu bản thân; Bước đầu hình thành năng lực tự chủ, tham gia hoạt động, giao tiếp và thẩm mỹ.*

NỘI DUNG 1

HƯỚNG DẪN HỌC SINH CHUẨN BỊ THEO CHỦ ĐỀ

Chuẩn bị:

- **GV:** Giấy bìa màu, giấy trắng, hồ dán / băng dính, kéo...

- **HS:** Ảnh chụp / tranh vẽ về các hoạt động của bản thân với gia đình, bạn bè, thầy cô,... (nếu có) và mang đến lớp.

Hoạt động 1. Khởi động - Kết nối chủ đề

1. GV ổn định tổ chức bằng 1 bài hát .

2. Tổ chức thi Nói nhanh: Em thích tham gia hoạt động gì?

- Đề nghị cả lớp suy nghĩ về 2 hoạt động mà mình thích tham gia nhất: ví dụ, em thích đá bóng; thích xem phim hoạt hình, thích đi chơi công viên...

- Khi HS đã nghĩ xong, GV đề nghị 1 HS làm quản trò.

- Bạn quản trò bắt đầu đề nghị từng bạn trả lời nhanh về hoạt động mình thích.

- Trò chơi diễn ra khoảng 5 phút, sau đó GV hỏi: Các em có ảnh chụp về các hoạt động của bản thân không?

3. GV giới thiệu chủ đề: Trong chủ đề này chúng ta cùng làm cuốn an-bum về các hoạt động mà chúng ta yêu thích. Sau đó cùng tổ chức buổi triển lãm an-bum để giới thiệu về bản thân cho nhau nghe.

Hoạt động 2. Hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Chuẩn bị ảnh chụp/vẽ bản thân (Giao trước nhiều ngày để HS chuẩn bị)

1. GV giao nhiệm vụ cho HS

2. Yêu cầu từng HS suy nghĩ về nhiệm vụ

3. GV yêu cầu tất cả HS để sản phẩm (ảnh và tranh vẽ) lên trên bàn, trao đổi với bạn về nội dung các ảnh/tranh mà mình có, giải thích vì sao mình thích ảnh/tranh đó.

4. GV đề nghị HS có thể vẽ thêm tranh về các hoạt động mà em thích để anbum được phong phú.

Nhiệm vụ 2. Làm an-bum

1. GV giao nhiệm vụ cho HS
2. GV làm mẫu cuốn 1 anbum cho cả lớp quan sát. Giới thiệu cho các em các cách khác nhau để dính các tờ giấy/bìa để thành cuốn anbum: dùng kẹp ghim các trang lại với nhau, dùng hồ dán lên các trang với nhau,...
3. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chia sẻ trong nhóm về dự định làm an-bum của mình.
 - + Em dự định chọn giấy bìa, tờ lịch,... hay vật liệu gì để làm anbum?
 - + Em sẽ đóng anbum theo cách nào?
 - + Em dự định trang trí gì ở bìa an-bum?
 - + Em có thể nhờ người thân giúp những gì khi thực hiện làm an-bum?
4. Đề nghị HS ghi nhớ các việc mình đã dự định để làm cuốn an-bum và hoàn thành trong 1 tuần. GV khuyến khích HS làm an-bum theo những cách khác nhau, tận dụng những vật liệu có sẵn trong gia đình

Nhiệm vụ 3: Sắp xếp tranh vẽ/ ảnh chụp vào an-bum

1. GV giao nhiệm vụ
2. Đề nghị HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm về cách mình sẽ sắp xếp các bức ảnh, bức tranh. Có thể là:
 - Sắp xếp theo thời gian hoạt động.
 - Sắp xếp theo không gian hoạt động: hoạt động ở nhà, hoạt động ở trường, hoạt động ở làng / xã / khu phố,...
 - Sắp xếp theo loại hoạt động: học tập, làm việc, vui chơi...
3. GV nhắc HS:
 - + Bức ảnh / bức tranh cần nhỏ hơn an-bum thì mới đưa ảnh vào an-bum được.
 - + Hãy di chuyển các bức tranh bức ảnh ở nhiều vị trí khác nhau trên trang an-bum đến khi ưng ý thì mới dán chặt.

Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối

1. GV mời HS nhắc lại những việc cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.
 - Chọn ảnh hoặc vẽ tranh hoặc cả hai
 - Làm cuốn an-bum.
 - Sắp xếp tranh / ảnh vào an-bum.
2. Dặn HS về nhà:
 - Hoàn thành các nhiệm vụ đã thống nhất trong tiết hoạt động.
 - Luôn tươi cười, vui vẻ với bản thân và mọi người trong mọi hoạt động.

NỘI DUNG 2

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO CHỦ ĐỀ

A. CHIA SẺ VÀ KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Hoạt động 1: Tổ chức trò chơi “Cùng cười”

1. GV chia lớp theo 4 nhóm, mỗi nhóm phụ trách một loại tiếng cười: Nhóm 1: Haha; Nhóm 2: Hehe; Nhóm 3: Hihi; Nhóm 4: Hôhô
2. GV phổ biến cách chơi: Các em cười theo “nhạc trưởng”. “Nhạc trưởng” đưa tay về nhóm nào nhóm đó cười theo đúng tên của nhóm mình. Nếu chỉ 2 nhóm thì cả hai nhóm cùng cười, chỉ ba nhóm thì ba nhóm cười, giờ hai tay lên cao cả lớp cùng cười. Yêu cầu, cười theo đúng điệu của nhóm mình, không cười lẫn với điệu cười của nhóm khác.
3. GV cho cả lớp chơi, mỗi nhóm cười từ 2-3 lần, càng ngày càng chỉ nhanh và chỉ nhiều nhóm cười.
4. Trao đổi với cả lớp:
 - + Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi?
 - + Em có phải là người hay cười vui vẻ không? Vì sao?
 - + Em có muốn trở thành người vui vẻ không?

B. KIẾN TẠO TRI THỨC VÀ RÈN LUYỆN KỸ NĂNG

Hoạt động 2. Quan sát và làm theo mẫu hình ảnh vui vẻ

1. GV tổ chức cho HS cả lớp quan sát ảnh về các kiểu cười.



Cười mỉm



Cười tươi (hớn hờ)



Cười sung sướng

2. Trao đổi với HS:

- Các em có nụ cười như thế không và khi nào thì cười như vậy?
- Em thấy mọi người còn có kiểu cười như thế nào nữa?
- Các em có mong muốn mình luôn có hình ảnh tươi cười đó không? Tại sao?

3. Tập luyện: GV tổ chức cho tất cả HS được thực hành với các kiểu gương mặt vui vẻ: Cười sung sướng; Cười tủm tỉm (cười duyên); Cười hớn hờ;...
4. Trao đổi, rút ra ý nghĩa và giá trị của tiếng cười:
 - Em cảm thấy thế nào khi được cười vui và khi thấy mọi người cùng vui vẻ?

5. GV: Để có hình ảnh vui vẻ, chúng ta cần luôn tươi cười chào hỏi mọi người, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện. Tuy nhiên, cần chú ý cười đúng nơi, đúng chỗ thì tiếng cười mới trở nên có ý nghĩa.

Hoạt động 3. Triển lãm anbum của tôi

1. Thảo luận về các yêu cầu đối với hoạt động triển lãm:
 - GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm để trả lời 2 câu hỏi:
 - + Theo các em, khu trưng bày triển lãm cần sắp đặt như thế nào là tốt nhất?
 - + Bài giới thiệu về bản thân thông qua anbum như thế nào là bài giới thiệu tốt?
 - GV mời một số nhóm nêu ý kiến thảo luận.
 - GV gợi ý và chốt lại những yêu cầu:
 - + Đối với gian triển lãm: Ngăn nắp, gọn gàng; Bài trí có tính thẩm mỹ, đẹp mắt, dễ quan sát
 - + Đối với bài giới thiệu: Nói to, rõ ràng, lưu loát; Lời giới thiệu thú vị; Gương mặt biểu cảm khi nói.
2. GV đề nghị các nhóm sắp xếp trưng bày an-bum tại vị trí của nhóm mình.
3. GV yêu cầu HS giới thiệu sử dụng an-bum về bản thân trong nhóm. Các em có thể giới thiệu quá trình thực hiện an-bum.
4. GV tổ chức cho HS thăm quan triển lãm. Đề nghị HS đi theo nhóm, không dồn quá nhiều nhóm vào 1 vị trí thăm quan mà rải đều cả lớp. Khi đến thăm quan nhóm nào thì cần có sự quan sát, trao đổi, hỏi các bạn về điều mình thích thú. Mỗi nhóm cử 1 bạn trực để trả lời câu hỏi của các nhóm khác khi đến thăm.
5. GV mời một số bạn lên giới thiệu an-bum của mình trước cả lớp (nên ưu tiên những bạn còn nhút nhát hoặc kỹ năng còn yếu).

C. VẬN DỤNG VÀ SÁNG TẠO

Hoạt động 4. Cười đúng lúc, đúng chỗ

1. Chia nhóm và thảo luận về tình huống: Lớp chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ có thể có một vài phương án ứng xử/giải quyết. Ghi lại các cách giải quyết của nhóm
 - a. *Cười nói nơi công cộng:* Hôm qua cả lớp được cô cho đi xem phim. Trong rạp, hai bạn A và B nói chuyện với nhau và phá lên cười. Theo em, hai bạn đó nên ứng xử như thế nào?
 - b. *Cười nói khi khách đến chơi nhà:* Nhà bạn M có khách đến chơi với bố mẹ, M xem TV trong phòng khách và cười lên rất to khi có đoạn hài hước. Theo em, ở thời điểm đó, M nên ứng xử thế nào?
 - c. *Cười nói khi nói chuyện với bạn bè :* Có một nhóm bạn nhỏ đang chơi ở sân trường, các bạn cười đùa rất vui vẻ nhưng không làm âm ỉ ảnh hưởng đến các

bạn khác. Theo em các bạn ấy ứng xử có văn minh không? Em thường làm gì để cũng được như vậy?

d. Không nên đùa cười ở đâu? Hôm trước, một nhóm bạn đi thăm nghĩa trang liệt sỹ, các bạn ấy cười nói rôm rả, lại đùa nghịch và trêu nhau. Theo em các bạn đó làm như vậy có nên không? Các bạn ấy nên hành động như thế nào thì tốt hơn?

2. Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả, các nhóm bổ sung chia sẻ về các cách của nhóm mình.
3. Các nhóm khác và GV bổ sung.

Hoạt động 5: Ứng xử trong cuộc sống

1. Đóng vai theo tình huống:

GV tổ chức cho HS trải nghiệm cư xử trong rạp chiếu phim. GV đóng cửa lớp, tắt đèn... để HS tưởng tượng không gian rạp chiếu phim, mở cho HS xem một đoạn video hay. GV quan sát hành vi của HS và nhận xét sau trải nghiệm.

2. Thể hiện sự vui vẻ trong các hoạt động sống hằng ngày:

GV cho HS thể hiện gương mặt vui vẻ và nói các câu (in nghiêng) theo gợi ý dưới đây. GV và HS nên bổ sung những câu nói khác cũng để thể hiện giọng nói vui vẻ:

- Gương mặt vui vẻ khi gặp và nói chuyện với bạn bè: *Chào cậu, cậu đã đọc quyển truyện này chưa?*

- Gương mặt vui vẻ khi giúp mẹ quét nhà và nói: *Mẹ ơi, con giúp mẹ quét nhà nhé!*

- Gương mặt vui vẻ khi chào hỏi thầy cô: *Em chào cô ạ!*

GV bổ sung các tình huống khác nhau có gắn với đời sống của các em để cho các em rèn luyện sâu sắc hơn.

NỘI DUNG 3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN

Hoạt động 1: Tự đánh giá

1. GV đề nghị HS nhớ lại các nhiệm vụ của chủ đề sau đó bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ.
2. GV yêu cầu HS suy nghĩ và nói thêm về những điều học được khác ngoài những điều liệt kê trong bảng.
3. GV khích lệ động viên HS trong hoạt động tự đánh giá.

Hoạt động 2. Tổ chức đánh giá sự tiến bộ của bạn theo nhóm

1. GV có thể cho HS làm việc theo nhóm theo mô hình sau:

Lần lượt từng HS chia sẻ ý kiến của mình về từng bạn cùng nhóm:

- Em thích gì nhất điểm gì trong album của bạn?
- Bạn tiến bộ nhất ở điểm nào trong tháng vừa qua?
- Em thấy bạn có phải là người luôn vui vẻ không?

GV lưu ý HS khi chia sẻ, hãy nhìn vào mắt bạn, tươi cười nói suy nghĩ của mình. Người nghe cần nói cảm ơn sau khi bạn nói xong.

2. GV mời HS đại diện nhóm báo cáo điểm tiến bộ của mỗi bạn trong tháng vừa qua.
3. GV động viên khuyến khích HS.

Hoạt động 3. Đánh giá tổng hợp

1. GV lựa chọn 2 phẩm chất cơ bản để đánh giá: sự tự tin, tự hào về bản thân và thái độ vui vẻ, tích cực trong các hoạt động.
2. Vẽ bậc thang mức độ
 - Bậc 1: Em chưa tự tin/ chưa vui vẻ*
 - Bậc 2: Em còn ngại ngùng/ còn chưa tích cực*
 - Bậc 3: Em lúc tự tin, lúc không*
 - Bậc 4: Em khá tự tin/ cố gắng vui vẻ*
 - Bậc 5: Em hoàn toàn tự tin hoặc luôn vui vẻ*
3. Đề nghị HS suy nghĩ và đứng vào bậc phù hợp với bản thân mình
4. GV trao đổi với HS về các vị trí mà cá em lựa chọn, giúp các em nhìn nhận mình khách quan hơn (GV cần biết chấp nhận và tôn trọng đánh giá chủ quan của HS; nếu điều chỉnh cần tế nhị)

Hoạt động 4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện

1. GV cho HS chia sẻ dự định rèn luyện tiếp theo trong nhóm.
 - Em sẽ làm gì để mình luôn vui vẻ, được mọi người quý mến?
 - + Tích cực tham gia các hoạt động trong gia đình, nhà trường, cộng đồng.
 - + Luôn chào hỏi vui vẻ, thân thiện với mọi người trong giao tiếp.
2. Đề nghị HS thực hiện đúng dự định rèn luyện, hướng dẫn HS cách theo dõi sự tiến bộ của bản thân.

2.2. Biện pháp 2: Vận dụng các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) coi trọng các hoạt động thực tiễn mang tính tự chủ của HS, về cơ bản là hoạt động mang tính tập thể trên tinh thần tự

chủ cá nhân, với sự nỗ lực giáo dục giúp phát triển sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể. Đây là những HĐGD được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm, cuộc sống để HS trải nghiệm và sáng tạo. Điều đó đòi hỏi các hình thức và phương pháp tổ chức HĐ TNST phải đa dạng, linh hoạt, HS tự hoạt động, trải nghiệm là chính. Có 4 phương pháp chính, đó là:

2.2.1. Phương pháp giải quyết vấn đề (GQVĐ)

GQVĐ là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, GQVĐ của HS. Các em được đặt trong tình huống có vấn đề, thông qua việc GQVĐ giúp HS lĩnh hội tri thức, KN và phương pháp.

Trong tổ chức HĐ TNST, phương pháp GQVĐ thường được vận dụng khi HS phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

Phương pháp GQVĐ có ý nghĩa quan trọng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS, giúp các em có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu hoạt động, kích thích HS tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi GQVĐ GV phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng, bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi khi giáo dục HS.

Phương pháp trên được tiến hành theo các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Nhận biết vấn đề

Trong bước này GV cần phân tích tình huống đặt ra giúp HS nhận biết được vấn đề để đạt yêu cầu, mục đích đặt ra. Do đó, vấn đề ở đây cần được trình bày rõ ràng, dễ hiểu đối với HS.

Bước 2: Tìm phương án giải quyết

Để tìm ra các phương án GQVĐ, HS cần so sánh, liên hệ với cách GQVĐ tương tự hay kinh nghiệm đã có cũng như tìm phương án giải quyết mới. Các phương án giải quyết đã tìm ra cần được sắp xếp, hệ thống hóa để xử lý ở giai đoạn tiếp theo. Khi có khó khăn hoặc không tìm được phương án giải quyết thì cần quay trở lại việc nhận biết vấn đề để kiểm tra lại và hiểu vấn đề.

Bước 3: Quyết định phương án giải quyết

GV cần quyết định phương án GQVĐ, khi tìm được phải phân tích, so sánh, đánh giá xem có thực hiện được việc GQVĐ hay không. Nếu có nhiều phương án giải quyết thì cần so sánh để xác định phương án tối ưu. Nếu các phương án đã đề

xuất mà không giải quyết được vấn đề thì tìm kiếm phương án giải quyết khác. Khi quyết định được phương án thích hợp là đã kết thúc việc GQVĐ.

2.2.2. Phương pháp sắm vai

Sắm vai là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Sắm vai thường không có kịch bản cho trước mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc "diễn" không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà là xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn đó.

Mục đích của phương pháp trên không phải chỉ ra cái cần làm mà bắt đầu cho một cuộc thảo luận. Để bắt đầu cho một cuộc thảo luận thú vị người sắm vai nên làm một cái gì đó sai, hoặc phải thực hiện nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nếu người sắm vai làm đúng mọi chuyện thì chẳng có gì để thảo luận.

Sắm vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng (KN) giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những KN ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, kích lệ thay đổi thái độ và hành vi theo hướng tích cực trước một vấn đề hay đối tượng nào đó.

Về mặt tâm lý học, thông qua các hành vi, cá nhân nhận thức và giải quyết tốt hơn vấn đề của bản thân, vai trò lãnh hội được trong quá trình sắm vai cho phép HS thích ứng với cuộc sống tốt hơn. Trong trò chơi cũng như trong cuộc sống, các em mong muốn có được một vai yêu thích, khi sắm một vai HS bước ra từ chính bản thân mình.

Điều này trở thành phương tiện để thể hiện niềm vui, nỗi buồn, mối quan tâm, băn khoăn, mong muốn được chia sẻ, sự do dự, ngập ngừng,... của chính các em. Thông qua các vai được sắm trong trò chơi, HS thể hiện các khía cạnh khác nhau trong tính cách như: sự ưa thích, tình cảm, sự hiểu biết về nhân vật mà các em đang sắm vai đó và những người bạn đang chơi cùng với hành động của chúng là điều đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt đối với HS.

Phương pháp sắm vai được tiến hành theo các bước nhất định bao gồm:

- Nêu tình huống sắm vai (phù hợp với chủ đề hoạt động; phải là tình huống mở; phù hợp với trình độ HS).

- Cử nhóm chuẩn bị vai diễn (có thể chuẩn bị trước khi tiến hành hoạt động): yêu cầu nhóm sắm vai xây dựng kịch bản thể hiện tình huống sao cho sinh động, hấp dẫn, mang tính sân khấu nhưng không đưa ra lời giải hay cách giải quyết tình huống. Kết thúc sắm vai là một kết cục mở để mọi người thảo luận.

- Thảo luận sau khi sắm vai: khi sắm vai kết thúc, người dẫn chương trình đưa ra các câu hỏi có liên quan để HS thảo luận.

- Thống nhất và chốt lại các ý kiến sau khi thảo luận.

2.2.3. Phương pháp trò chơi

Trò chơi là tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, việc làm hoặc hình thành thái độ thông qua một trò chơi nào đó.
Đặc thù của trò chơi:

Trò chơi không phải là thật mà là giả vờ như làm một cái gì đó nhưng mang tính chân thật (nhập các vai chơi một cách chân thật, thể hiện động tác, hành vi phù hợp...). Hơn nữa, đây là một hoạt động tự do, tự nguyện không thể gò ép hoặc bắt buộc chơi khi các em không thích, không đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của chúng.

Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian, có qui tắc tổ chức (luật chơi do nội dung chơi quy định). Đặc thù này sẽ quy định quy mô, số lượng người chơi, điều kiện, vật chất, cũng như xác định tính chất, phương pháp hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cũng như những mối quan hệ lẫn nhau của người chơi.

Trò chơi là một hoạt động mang tính sáng tạo cao, thể hiện ở việc lựa chọn chủ đề chơi, phân vai tạo ra tình huống, hoàn cảnh chơi, sử dụng phương tiện thay thế trong các trò chơi sáng tạo, lựa chọn các phương thức hành động và phân chia tình huống chơi để giải quyết nhiệm vụ chơi trong những trò chơi có luật.

Trò chơi là phương tiện giáo dục và phát triển toàn diện HS, giúp các em nâng cao hiểu biết về thế giới hiện thực xung quanh, kích thích trí thông minh, lòng ham hiểu biết, học cách giải quyết nhiệm vụ.

Ngoài ra, trò chơi là phương tiện giáo dục phẩm chất nhân cách cho HS. Các phẩm chất nhân cách được hình thành thông qua chơi như tính hợp tác, tính đồng đội, tính tập thể, tính kỷ luật, tự chủ, tích cực, độc lập, sáng tạo, sự quan tâm lo lắng đến người khác, thật thà, dũng cảm, kiên nhẫn,... Trò chơi còn là phương tiện giáo dục thể lực cho HS, giáo dục thẩm mỹ, hình thành các KN giao tiếp, KN xã hội,...

Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực, hiệu quả, mang lại niềm vui, sự hứng khởi, hồn nhiên, yêu đời cho HS,.... để các em tiếp tục học tập và rèn luyện tốt

hơn.

Về mặt tâm lý học, trong quá trình diễn ra trò chơi tất cả các thành viên của nhóm đều tham gia hết mình và từ đó các em sẽ được *trải nghiệm*, bởi vì mỗi cá nhân cũng như cả nhóm đang sống trong một tình huống khác với những gì các em đã sống trong cuộc sống thực.

Việc tổ chức trò chơi được GV tiến hành theo các *bước* sau:

Bước 1: Chuẩn bị trò chơi

- Xác định đối tượng và mục đích của trò chơi: thông thường, trò chơi nào cũng có tính giáo dục, phụ thuộc vào các góc độ tiếp cận khác nhau đối với loại, dạng trò chơi và người sử dụng, tổ chức trò chơi. Vì thế xác định đối tượng và mục đích trò chơi phù hợp là công việc cần thiết khi tổ chức trò chơi.

- Cử người hướng dẫn chơi (GV).

- Thông báo kế hoạch, thời gian, nội dung trò chơi đến HS.

- Phân công nhiệm vụ cho các lớp, tổ nhóm, đội chơi để chuẩn bị điều kiện phương tiện (lực lượng; phục trang như quần áo, khăn, cờ; còi; phần thưởng) cho cuộc chơi.

Bước 2: Tiến hành trò chơi

- Ôn định tổ chức, bố trí đội hình: tùy từng trò chơi, địa điểm tổ chức, số lượng người chơi mà GV bố trí đội hình, phương tiện cho phù hợp, có thể theo hàng dọc, hàng ngang, vòng tròn hay chữ U,....

- GV xác định vị trí cố định hoặc di động sao cho mọi khẩu lệnh các em đều nghe thấy, các động tác HS quan sát, thực hiện được, ngược lại bản thân GV phải phát hiện được đúng, sai khi các em chơi.

- GV giới thiệu trò chơi phải ngắn gọn, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, bao gồm các nội dung sau: Thông báo tên trò chơi, chủ đề chơi; Nêu mục đích và các yêu cầu của trò chơi; Nói rõ cách chơi và luật chơi. Cho HS chơi nhập/choi thử 1 -2 lần.

Sau đó HS bắt đầu chơi thật.

- Dùng khẩu lệnh bằng lời, còi, kèn, chuông, trống để điều khiển cuộc chơi.

- GV hay nhóm trọng tài cần quan sát, theo dõi kỹ, chính xác để đánh giá thắng thua và rút kinh nghiệm....

Bước 3: Kết thúc trò chơi

- Đánh giá kết quả trò chơi: GV công bố kết quả cuộc chơi khách quan, công bằng, chính xác giúp HS nhận thức được ưu điểm và tồn tại để cố gắng ở những trò chơi tiếp theo.

- Động viên, khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em, tuyên dương, khen ngợi hay khen thưởng bằng vật chất, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi và để lại những ấn tượng tốt đẹp trong tập thể HS về cuộc chơi.

- Dẫn dò các em những điều cần thiết (thu dọn phương tiện, vệ sinh nơi chơi,...)

2.2.4. Phương pháp làm việc nhóm

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức dạy học - giáo dục, trong đó, GV sắp xếp HS thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, từ đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Làm việc nhóm có ý nghĩa rất lớn trong việc:

- *Phát huy cao độ vai trò chủ thể*, tính tự giác, tích cực, sáng tạo, năng động, tinh thần trách nhiệm của HS, tạo cơ hội cho các em tự thể hiện, tự khẳng định khả năng, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao.

- *Giúp HS hình thành các KN xã hội và phẩm chất nhân cách cần thiết* như: KN tổ chức, quản lí, GQVĐ, hợp tác, có trách nhiệm cao, tinh thần đồng đội, sự quan tâm và mối quan hệ khăng khít, sự ủng hộ cá nhân và khuyến khích tinh thần học hỏi lẫn nhau, xác định giá trị của sự đa dạng và tính gắn kết.

- *Thể hiện mối quan hệ bình đẳng, dân chủ và nhân văn*: tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi cá nhân người học được khẳng định và phát triển. Nhóm làm việc sẽ khuyến khích HS giao tiếp với nhau và như vậy sẽ giúp cho những em nhút nhát, thiếu tự tin có nhiều cơ hội hòa nhập với lớp học,....

Để phương pháp làm việc nhóm thực sự phát huy hiệu quả, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

a) *Thiết kế các nhiệm vụ đòi hỏi sự phụ thuộc lẫn nhau*

Có một số cách sau đây để tạo ra sự phụ thuộc giữa HS trong nhóm với nhau như:

- Yêu cầu HS chia sẻ tài liệu; - Tạo ra mục tiêu nhóm; - Cho điểm chung cả nhóm;

- Cấu trúc nhiệm vụ như thế nào để HS phụ thuộc vào thông tin của nhau;

- Phân công các vai trò hỗ trợ và có liên quan lẫn nhau để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm, từ đó tạo ra sự phụ thuộc tích cực.

b) Tạo ra những nhiệm vụ phù hợp với KN và khả năng làm việc nhóm của HS

Khi thiết kế nhiệm vụ cho nhóm GV cần lưu ý các vấn đề sau:

- Đưa ra nhiệm vụ phù hợp với khả năng và đảm bảo thời gian cho HS tham gia đầy đủ nhưng không bắt chúng chờ đợi quá lâu để được khuyến khích hay nhiệm vụ quá nặng nhọc; điều tiết sự đi lại của HS xung quanh lớp học.

c) Phân công nhiệm vụ công bằng giữa các nhóm và các thành viên

GV cố gắng xây dựng nhiệm vụ như thế nào để mỗi thành viên trong nhóm đều có công việc và trách nhiệm cụ thể, từ đó tạo ra vị thế của họ trong nhóm, lớp. Muốn vậy, các nhiệm vụ phải được thiết kế cụ thể, giao việc rõ ràng và mỗi thành viên phải tiếp nhận nhiệm vụ đó, có trách nhiệm giải quyết vì tập thể, nhóm.

d) Đảm bảo trách nhiệm của cá nhân

Để cá nhân có trách nhiệm với công việc của mình GV cần:

- Giao nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên trong nhóm;

- Thường xuyên thay đổi nhóm trưởng cũng như người đại diện nhóm báo cáo;

- Sử dụng quy mô nhóm nhỏ, đặc biệt với nhiệm vụ chung có tính chất tìm hiểu, thu thập tư liệu hoặc các nhiệm vụ thực hành, thí nghiệm;

- Phân công HS trong nhóm đảm nhận các vai trò khác nhau như phân tích ở trên;

- Đánh giá mức độ tham gia của cá nhân đối với kết quả công việc của nhóm hoặc yêu cầu mỗi HS hoàn thành công việc trước khi làm việc nhóm.

e) Sử dụng nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc khác nhau

Có nhiều cách sắp xếp nhóm làm việc như:

- Hình thành nhóm theo *nhiệm vụ*;
- Hình thành nhóm học tập theo *quy tắc ngẫu nhiên* (đếm theo số thứ tự tương đương với số nhóm muốn hình thành. Có thể thay đổi bằng cách đếm theo tên các loài hoa, con vật,... cho thêm vui nhộn;
- Phân chia nhóm *theo bàn* hay một số bàn học gần nhau, hoặc dùng *đơn vị tổ* của HS để làm một hay một số nhóm, *theo giới, mức độ, thói quen* làm việc, *khả năng của HS*;
- Một vài người lại thích để *HS tự chọn*, tuy nhiên, điều này thích hợp nhất đối với những lớp ít HS, những lớp mà các em đã biết rõ về nhau.

g) Hướng dẫn HS phương pháp, KN làm việc nhóm (KNLVN)

KNLVN là yếu tố quyết định thành công của học theo nhóm. Với lợi thế linh hoạt và chủ động về thời gian, nội dung, HDGD sẽ rất tốt cho việc rèn luyện KNLVN và thực hành các KN xã hội khác. Vì vậy, để rèn luyện KNLVN cho HS có hiệu quả, khi tiến hành làm việc theo nhóm trong HĐ TNST, GV cần tiến hành theo các bước sau:

Bước 1. Chuẩn bị cho hoạt động:

- GV hướng dẫn HS trao đổi, đề xuất vấn đề, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, cách thực hiện và lập kế hoạch; tự lựa chọn nhóm theo từng nội dung; phân công nhóm trưởng và các vai trò khác cho từng thành viên;
- Hướng dẫn từng nhóm phân công công việc hợp lí, có liên quan, phụ thuộc nhau;
- Chú trọng HS vào một số KNLVN cần thiết cho hoạt động (chọn 2 - 3 KN để nhấn mạnh): giải thích sự cần thiết; làm rõ khái niệm và cách thể hiện; tạo ra tình huống để luyện tập; tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá; yêu cầu HS thể hiện các KN đó trong hoạt động.

Bước 2. Thực hiện:

- GV quan sát, nắm bắt thông tin ngược từ HS xem các nhóm có hiểu rõ nhiệm vụ không?, có thể hiện KNLVN đúng không?, các vai trò thể hiện như thế nào?;

- Giúp đỡ những nhóm vận hành đúng hướng và duy trì mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau một cách tích cực; - Khuyến khích, động viên các nhóm hoặc cá nhân làm việc tốt;

- Can thiệp, điều chỉnh hoạt động của nhóm khi thấy cần thiết,...

Bước 3. Đánh giá hoạt động: Ở bước này GV cần:

- Lôi cuốn HS nhận xét, đánh giá về kết quả hoạt động của nhóm, mức độ tham gia của từng thành viên;

- Gọi mở cho HS phân tích sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong nhóm, thể hiện các KNLVN;

- Điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở đánh giá đúng sự cố gắng của từng nhóm, chú trọng phân tích những KNLVN mà HS đã thể hiện;

- Đưa ra kết luận gồm kết quả hoạt động và mức độ thể hiện các KNLVN (cái gì đã làm tốt, cần rèn luyện thêm và rèn luyện như thế nào).

Tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động cụ thể cũng như điều kiện, khả năng của các em mà GV có thể lựa chọn một hay nhiều phương pháp phù hợp. Điều quan trọng là phương pháp được lựa chọn cần phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo của HS và khai thác tối đa kinh nghiệm các em đã có.

- Hoạt động TNST hướng đến những phẩm chất và năng lực chung như đã được đưa ra trong Dự thảo Chương trình mới, ngoài ra hoạt động TNST còn có ưu thế trong việc thúc đẩy hình thành ở người học các năng lực đặc thù sau:

+ Năng lực hoạt động và tổ chức hoạt động;

+ Năng lực tổ chức và quản lý cuộc sống;

+ Năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân;

+ Năng lực định hướng nghề nghiệp;

+ Năng lực khám phá và sáng tạo;

Chính vì vậy đầu ra của hoạt động TNST khá đa dạng và khó xác định mức độ chung, nhất là khi nó lại luôn gắn với cảm xúc – lĩnh vực mang tính chủ quan cao, cũng là cơ sở quan trọng của sự hình thành sáng tạo và phân hóa.

"Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Hoạt động này giúp cho học sinh có nhiều cơ

hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân".

2.3. Biện pháp 3: Vận dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

HĐTNST là các hoạt động giáo dục thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường. HĐTNST là một bộ phận của quá trình giáo dục, được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học. Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, HĐTNST là các Hoạt động giáo dục có mục đích, có tổ chức được thực hiện trong hoặc ngoài nhà trường nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh. Thông qua việc tham gia vào các HĐTNST, học sinh được phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Các em được chủ động tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân. Các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình và của bạn bè,... Từ đó, hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết. HĐTNST về cơ bản mang tính chất của hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ, với sự nỗ lực giáo dục nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể.

HĐTNST có nội dung rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục

môi trường, giáo dục phòng chống ma túy, giáo dục phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội.

Nội dung giáo dục của HĐTNST thiết thực và gần gũi với cuộc sống thực tế, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của học sinh, giúp các em vận dụng những hiểu biết của mình vào trong thực tiễn cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. HĐTNST có thể tổ chức theo các quy mô khác nhau như: theo nhóm, theo lớp, theo khối lớp, theo trường hoặc liên trường. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong khuôn khổ lớp 1D, tôi lựa chọn tổ chức theo quy mô nhóm. Việc tổ chức theo quy mô này có ưu thế hơn về nhiều mặt như đơn giản, không tốn kém, mất ít thời gian, học sinh tham gia được nhiều hơn và có nhiều khả năng hình thành, phát triển các năng lực cho học sinh hơn. HĐTNST có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh...

HĐTNST được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, diễn đàn, sân khấu tương tác, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu hóa (kịch, thơ, hát, múa rối, tiểu phẩm, kịch tham gia,...), thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,... Mỗi hình thức hoạt động trên đều mang ý nghĩa giáo dục nhất định. Dưới đây là một số hình thức tổ chức của HĐTNST tôi đã áp dụng cho lớp 1D:

2.3.1. Tổ chức trò chơi

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với học sinh nói riêng. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”.

Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của HĐTNST như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kĩ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn,...

2.3.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của học sinh thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, học sinh có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em. Đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để học sinh được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho học sinh được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Qua các diễn đàn, thầy cô giáo, cha mẹ học sinh và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và

trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp học sinh thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà học sinh quan tâm từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

2.3.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả. Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để học sinh đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của học sinh được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

2.3.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với học sinh. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em học sinh được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các di tích lịch sử, văn hóa, công trình, nhà máy... ở xa nơi các em đang sống, học tập, giúp các em có được những kinh nghiệm thực tế, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với học sinh như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức cho lớp 1 tại trường Tiểu học Lạc Đạo A là: Tham quan nhà thờ Tiến sĩ Dương Công Thụ, mộ Trạng nguyên Dương Phúc Tư; Tham quan các công trình công cộng trong nhà trường: Khu nhà vệ sinh, Khu nhà ăn, Khu nước sạch, Khu nhà làm việc, Khu vui chơi; Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề ...

2.3.5. Cuộc thi

Cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn học sinh và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Cuộc thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho học sinh là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của giáo viên trong quá trình tổ chức HĐTNST.

Mục đích tổ chức cuộc thi nhằm lôi cuốn học sinh tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của lớp; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho học sinh; thu hút tài năng và sự sáng tạo của học sinh; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của học sinh, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức. Cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, Thi học tập, Thi thời trang, Thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó. Nội dung của các cuộc thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức

thi. Điều quan trọng khi tổ chức cuộc thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

2.3.6. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong lớp là một hoạt động tạo cơ hội cho học sinh được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện học sinh được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập mối quan hệ tốt, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khỏe và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện học sinh sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay xở và ứng phó trong mọi tình huống bất kì xảy đến. Các sự kiện học sinh có thể tổ chức trong lớp như: lễ kỉ niệm ngày 20/10, lễ chúc mừng sinh nhật, lễ Halloween, lễ đón mừng Giáng sinh và Năm mới,... Các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của học sinh trong lớp, trải nghiệm văn hóa trong nước và nước ngoài...

2.3.7. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho học sinh được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách. Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để học sinh noi theo, phù hợp với nhu cầu hứng thú của học sinh.

- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của học sinh, được học sinh quan tâm và hào hứng.

- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa học sinh với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của học sinh, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các HĐTNST theo chủ đề. Hoạt động giao lưu dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp.

2.3.8. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến trái tim, tình cảm, sự đồng cảm của học sinh trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo, học sinh biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... để kịp thời giúp đỡ, giúp họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập với cộng đồng. Hoạt động nhân đạo giúp các em học sinh được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh từ đó giáo dục các giá trị cho học sinh như: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,... Hoạt động nhân đạo được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam; Quyên góp cho trẻ em mồ côi trong chương trình “Trái tim cho em”; Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn học sinh vùng cao; Mua tấm tre ủng hộ Hội người mù Văn Lâm...

2.4. Biện pháp 4: Đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Đinh Thị Kim Thoa - Chủ nhiệm khoa các Khoa học giáo dục, Trường Đại học Giáo dục (Đại học Quốc gia Hà Nội) nói về Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: "*Như vậy làm, thực hành, trải nghiệm đều là những phương thức học hiệu quả, gắn với vận động, với thao tác vật chất, với đời sống thực. Việc học thông qua làm, học đi đôi với hành và học từ trải nghiệm đều giúp người học đạt được tri thức và kinh nghiệm nhưng theo các hướng tiếp cận không hoàn toàn như nhau, trong đó trải nghiệm có ý nghĩa giáo dục cao nhất và có phần bao hàm cả làm và thực hành*".

Đánh giá kết quả của hoạt động trải nghiệm sáng tạo tập trung vào đánh giá năng lực người học.

Tiêu chí	Đánh giá năng lực
Mục đích chủ yếu nhất	- Đánh giá khả năng học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn của cuộc sống. - Vì sự tiến bộ của người học so với chính họ
Ngữ cảnh đánh giá	Gắn với ngữ cảnh học tập và thực tiễn cuộc sống của học sinh
Nội dung đánh giá	- Những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở nhiều môn học, nhiều hoạt động giáo dục và những trải nghiệm của bản thân học sinh trong cuộc sống xã hội. Trong đó tập trung vào năng lực thực hiện nhiều hơn. - Quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học
Công cụ đánh giá	Nhiệm vụ, bài tập trong tình huống, bối cảnh thực
Thời điểm đánh giá	Đánh giá mọi thời điểm của quá trình dạy học, chú trọng đến đánh giá trong khi học
Kết quả đánh giá	- Năng lực người học phụ thuộc vào độ khó của nhiệm vụ hoặc bài tập đã hoàn thành - Thực hiện được nhiệm vụ càng khó, càng phức tạp hơn sẽ được coi là có năng lực cao hơn

Giáo viên cần xác định rõ quy trình đánh giá năng lực thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Theo đó, cần xác định được mục đích chủ yếu của đánh giá kết quả hoạt động.

Ngoài ra, cần xác định cách thức và công cụ thu thập thông tin: Thông tin được thu thập từ nhiều nguồn, nhiều hình thức và bằng nhiều phương pháp khác nhau (quan sát trong hoạt động, bài viết thu hoạch, sản phẩm học tập, giải quyết tình huống, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau...); thiết kế các công cụ, các tình huống đánh giá đúng kỹ thuật; tổ chức thu thập được các thông tin chính xác, trung thực. Cần bồi dưỡng cho học sinh những kỹ thuật thông tin phản hồi nhằm tạo điều kiện cho học sinh tham gia đánh giá và cải tiến hoàn thiện.

Tiếp đến là giáo viên cần phân tích và xử lý thông tin: Các thông tin về năng lực thu được qua quan sát, trả lời miệng, trình diễn... được phân tích theo nhiều mức độ với tiêu chí rõ ràng và được lưu trữ trong hồ sơ đánh giá học sinh.

Và cuối cùng là xác nhận kết quả: Xác nhận học sinh đạt hay không mục tiêu từng hoạt động, cuối lớp học, cuối cấp học dựa vào các kết quả định lượng và định tính với chứng cứ cụ thể, rõ ràng; phân tích, giải thích sự tiến bộ học tập vừa căn cứ vào kết quả đánh giá quá trình và kết quả đánh giá tổng kết, vừa căn cứ vào thái độ học tập và hoàn cảnh cụ thể của từng học sinh.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được coi là chìa khóa thực hiện việc học đi đôi với hành, học qua làm, học giải quyết các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống ngay trong lớp, trong trường.

Đây cũng được coi là phương pháp thật sự ưu việt cho sự phát triển năng lực sáng tạo, giúp các em tự chiếm lĩnh kiến thức, hình thành các kỹ năng, giá trị và phẩm chất của bản thân. Hầu hết học sinh khi được học tập dưới dạng này đều tỏ ra

thích thú hứng khởi. Rất nhiều em thể hiện rõ năng lực của mình qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học.

Hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo là các hoạt động giáo dục thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là một bộ phận của quá trình giáo dục được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học.

Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể, học sinh sẽ phát huy vai trò cụ thể, tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Các em được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động từ thiết kế, chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả.

Bên cạnh đó, các em còn được bày tỏ quan điểm ý tưởng và lựa chọn ý tưởng của chính mình. Do vậy mà các em thật sự hào hứng và rất tích cực khi được học tập dưới dạng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Bên cạnh hoạt động trải nghiệm sáng tạo do nhà trường tổ chức, năm học 2018 – 2019, phối kết hợp với ban đại diện hội cha mẹ học sinh, tôi đã xây dựng kế hoạch và tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo các chủ đề của từng tháng.

Vậy giáo viên cần thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS có cơ hội thể hiện ý tưởng cá nhân, tự trải nghiệm và biết phân tích kinh nghiệm sống của chính mình và người khác, phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với tính thời sự của cuộc sống.

3. Kết quả thu được qua khảo nghiệm giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu.

- Các tiết thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo đều có sự hỗ trợ từ phía Phụ huynh học sinh, các em được trải nghiệm thực tế khiến tiết học thêm gần gũi,

hấp dẫn, thu hút được sự chú ý, yêu thích của các em. Bằng cách hướng dẫn sinh động, dễ hiểu từ giáo viên và phụ huynh học sinh đã góp phần giúp các em có cái nhìn trực quan về các tình huống trong thực tế, giúp các em tiếp cận các kỹ năng một cách dễ dàng hơn, đầy hào hứng hơn.

Khi thực hiện sáng kiến, tôi đã nhận thấy sự hào hứng, sôi nổi của học sinh. Nhiều em học sinh rụt rè, ít nói nay đã cởi mở hơn trong giao tiếp và tham gia các hoạt động do trường, lớp tổ chức. Các em thực sự chủ động giải quyết và ứng phó trước các tình huống trong thực tiễn.

Các em học sinh lớp 1D được tham gia các hoạt động cá nhân, chia sẻ cặp đôi và chia sẻ trước lớp, tự phát hiện và hiểu được những nguyên nhân khiến mình có cảm xúc buồn, cách khắc phục những cảm xúc tiêu cực, hướng tới cảm xúc tích cực, đồng thời cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm vượt qua cảm xúc buồn thông qua các tình huống cụ thể trong học tập, sinh hoạt và đời sống hằng ngày. Tiết học nhẹ nhàng, hiệu quả mang lại ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Các hoạt động gắn liền với thực tiễn cuộc sống giúp các em học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, nhiều kỹ năng mới được hình thành.

Xuất phát từ thực tiễn của lớp và nhiều năm giảng dạy cũng như qua quá trình thực hiện, tôi thấy học sinh trong lớp có chuyển biến rõ rệt về nề nếp và chất lượng học tập của học sinh cũng được nâng lên. Điều này được thể hiện cụ thể như sau:

*Kết quả thực hiện kế hoạch thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo của lớp 1D, cụ thể như sau:

STT	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	TÊN HOẠT ĐỘNG	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Tháng 9	- An-bum tuổi lên 6 của em. - Chiếc đèn ông sao	- 7/9/2018 - 24/9/2018 (Tết Trung Thu)	- Lớp xây dựng được 1 tờ album. - HS biết cách làm và làm được đèn ông sao đơn giản để chơi Trung thu.	
2	Tháng 10	Bông hoa niềm vui	19/10/2018	- HS biết ý nghĩa ngày 20/10. - HS biết cách làm và làm được bông hoa bằng giấy để tặng mẹ.	
3	Tháng 11	Những chiếc răng xinh	9/11/2018	- HS thích thú, biết cách và có ý thức đánh răng hằng ngày.	
4	Tháng 12	Chú bộ đội hành quân	21/12/2018	- HS thích thú. - HS biết ý nghĩa ngày 22/12. - Một số học sinh có mơ ước trở thành chú bộ đội.	
5	Tháng 1	Món ăn ngày Tết	- 1/2/2019 (27 tháng Chạp)	- HS biết ý nghĩa món bánh đa nem trong ngày Tết. - Biết cách gói và gói được 1 chiếc bánh đa nem.	

** Lớp 1D có 43 học sinh; kết quả học tập rèn luyện trong học kì 1 năm học 2018 – 2019 các môn học và hoạt động giáo dục của lớp 1D - lớp tôi dạy như sau:*

** Về kiến thức:*

	Toán	Tiếng Việt	TNXH	HĐGD Đạo đức	HĐGD Thủ công	HĐGD Mỹ thuật	HĐGD Âm nhạc	HĐGD Thể chất
Hoàn thành tốt	21/43	22/43	22/43	29/43	29/43	29/43	29/43	30/43
Hoàn thành	22/43	20/43	21/43	14/43	14/43	14/43	14/43	14/43
Chưa hoàn thành	0/43	1/43	0/43	0/43	0/43	0/43	0/43	0/43

** Về năng lực, phẩm chất*

Nội dung		Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	24/43	19/43	0/43
	Hợp tác	24/43	19/43	0/43
	Tự học, giải quyết vấn đề	23/43	20/43	0/43
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	23/43	20/43	0/43
	Tự tin, trách nhiệm	25/43	18/43	0/43
	Trung thực, kỉ luật	25/43	18/43	0/43
	Đoàn kết, yêu thương	23/44	21/44	0/44

** Học sinh trong lớp tự tin, tự giác, sáng tạo, chủ động trong mọi hoạt động của bản thân, lớp. Một số hình ảnh hoạt động trải nghiệm sáng tạo của lớp 1D(năm học 2018-2019)*



Hoạt động trải nghiệm Món ăn ngày Tết



Hoạt động trải nghiệm Những chiếc răng xinh



Hoạt động trải nghiệm Chiếc đèn ông sao



Hoạt động trải nghiệm Bông hoa niềm vui

* Bên cạnh những thành công của kết quả dạy học lớp 1D còn đạt được một số thành tích trong các phong trào, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành. Kết quả học kì 1 năm học 2018- 2019 đạt được như sau:

STT	Phong trào, hoạt động	Kết quả đạt được
1	Cuộc thi Tìm kiếm tài năng trường Tiểu học Lạc Đạo A chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	1 giải A và 1 giải B
2	Thi đua nề nếp Đội theo chu trình khép kín	Lớp có nề nếp xuất sắc
3	Thi đồng diễn Thể dục chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	1 giải C
4	Kết quả phong trào Vở sạch – Chữ đẹp	Đạt lớp VSCĐ

C - PHẦN KẾT LUẬN

1. Tóm lược giải pháp.

“*HĐ TNST là các HĐGD thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường phổ thông. HĐ TNST là một bộ phận của quá trình giáo dục, được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hóa ở trên lớp và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học. Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể và các hành động của học sinh, HĐ TNST là các HĐGD có mục đích, có tổ chức được thực hiện trong hoặc ngoài nhà trường nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của bản thân học sinh, nuôi dưỡng ý thức sống tự lập, đồng thời quan tâm, chia sẻ tới những người xung quanh. Thông qua việc tham gia vào các HĐ TNST, học sinh được phát huy vai trò chủ thể, tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Các em được chủ động tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh*

giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân. Các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình và của bạn bè, ... Từ đó, hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết. HĐ TNST về cơ bản mang tính chất của hoạt động tập thể trên tinh thần tự chủ, với sự nỗ lực giáo dục nhằm phát triển khả năng sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể.” (Theo ThS. BÙI NGỌC DIỆP -Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)

- Để có được kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, đòi hỏi người giáo viên phải không ngừng nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi và rèn luyện .

- Phải nắm vững yêu cầu về quan điểm dạy học, chương trình, nội dung dạy học.

- Thấy được tầm quan trọng và ích lợi của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong quá trình dạy học.

- Nắm vững các cách hoạt động và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Chuẩn bị tốt cho mình bộ đồ dùng phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo của HS.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo có thể áp dụng được cho tất cả các khối lớp ở cấp Tiểu học.

Nội dung áp dụng: Các đơn vị kiến thức rộng, nhiều phương án trả lời (yêu cầu mở).

2. Bài học kinh nghiệm

Mỗi thầy giáo, cô giáo muốn hoàn thành nhiệm vụ của người giáo viên trước hết phải có tình yêu thương con người, có sự độ lượng, bao dung, đồng thời phải hiểu về tâm lí lứa tuổi, phải có cái nhìn tinh tế. Cùng đó, giáo viên cần am hiểu và biết cách tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Đối với học sinh có những biểu hiện lệch lạc về nhân cách giáo viên chính là người cùng với gia đình có

những biện pháp “kéo” em về với “cái thiện”. Thầy, cô giáo là cầu nối quan trọng để kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Làm giáo dục là một nghệ thuật, đòi hỏi người giáo viên phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo về lời ăn, tiếng nói, tác phong làm việc cho đến trình độ chuyên môn; quan hệ với trò như người thân để trò cảm thấy vừa gần gũi, vừa đáng tin cậy; kiên trì giáo dục học sinh theo kiểu mưa dầm lâu thấm đất.

Trước đây, giáo viên chủ yếu là định hướng, hướng dẫn cách thức hoạt động cho HS. Hiện nay giáo viên không chỉ làm công tác chuyên môn mà còn phải có tình cảm để giải quyết những tình huống phát sinh của học sinh trong lớp. Vì thế ngoài việc phải đảm bảo nội dung lên lớp vừa tạo sự hấp dẫn, sáng tạo, mới mẻ, gây hứng thú học tập cho HS. Và điều không thể thiếu là người giáo viên phải có tâm huyết với nghề và tình yêu thương đối với HS.

Vậy để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Tiểu học thì mỗi người giáo viên cần:

- Thứ nhất là Giáo viên có chuyên biến nhận thức của mình về HĐ TNST, mỗi cá nhân giáo viên đều phải tìm hiểu, thay đổi nhận thức về HĐ TNST trong dạy học.

- Thứ hai là việc lựa chọn chủ đề cho HĐ, đây là yếu tố then chốt quyết định nội dung, phương pháp và hiệu quả của HĐ. Việc lựa chọn chủ đề của chúng tôi dựa trên cơ sở nội dung chương trình giáo dục, đặc trưng bộ môn và gắn liền với thực tiễn thông qua một dịp cụ thể như Tết Trung Thu, Ngày Thành lập hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, v.v... Lựa chọn chủ đề dựa vào các dịp hoạt động như vậy cho chúng ta nhiều ý tưởng, nhiều hoạt động có ý nghĩa và có sức lan tỏa lớn. Lựa chọn được chủ đề HĐ hay mang lại cơ hội thành công rất lớn cho HĐ TNST.

- Thứ ba là lên kế hoạch cho HĐ TNST, kế hoạch cần được lên từ đầu năm học, một cách rõ ràng và chi tiết. HĐ TNST cần có sự chuẩn bị chu đáo nên không thể thiếu một kế hoạch chu đáo. Các hoạt động của HS muốn thành công phải có sự luyện tập, thay đổi để đạt được mục tiêu giáo dục nhất định. Nếu kế hoạch không rõ

ràng, không cụ thể, không chi tiết thì việc dẫm chân lên nhau trong khâu chuẩn bị là điều khó tránh khỏi.

- Thứ tư là lồng ghép các tiết mục ca nhạc nhằm mềm hóa các hoạt động mang tính chuyên môn. Các tiết mục ca nhạc không cần quá cầu kỳ nhưng nội dung phải có tính giáo dục và có liên quan đến chủ đề của HĐ TNST. Các tiết mục này không chỉ giúp các em giải trí mà còn rèn luyện cho các em kỹ năng trình diễn.

- Thứ năm là tổ chức hoạt động chính của HĐ TNST cần được thiết kế tốt để phát triển các năng lực cho học sinh.

- Thứ sáu là sau khi tổ chức buổi HĐ TNST, cần hướng dẫn và yêu cầu học sinh dọn dẹp sạch sẽ trả lại môi trường không còn rác.

- Thứ bảy là tìm kiếm nguồn kinh phí, sự hỗ trợ để tổ chức HĐ TNST.

3. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

- Về quy mô lớp học: Sĩ số từ 30 đến 35 học sinh/ lớp

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo: máy tính, máy chiếu, loa; các vật liệu, dụng cụ phục vụ cho từng hoạt động cụ thể.

- Sự tham gia của cộng đồng:

+ Tham gia chuẩn bị: đồ dùng, dụng cụ phục vụ hoạt động thực hành.

+ Tham gia hướng dẫn cùng giáo viên.

+ Mỗi hoạt động trải nghiệm sáng tạo cần 3-5 PHHS tham gia.

- Giáo viên:

+ Nắm được yêu cầu và mục đích của hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

+ Nắm được nội dung, cách tổ chức, phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- + Có hiểu biết tốt đối với chủ đề, chủ điểm của hoạt động.
- + Có kĩ năng truyền đạt kĩ năng sống tốt.
- + Có kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm tương đối phong phú, đa dạng.
- Học sinh:
 - + Tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà giáo viên đã lên kế hoạch.
 - + Tích cực tham gia các hoạt động

4. Khả năng áp dụng của sáng kiến

Sáng kiến kinh nghiệm này tôi sẽ tiếp tục áp dụng cho những năm học tiếp theo. Sáng kiến của tôi có thể áp dụng trong trường tiểu học Lạc Đạo A hoặc các trường tiểu học khác cho tất cả các lớp.

5. Kiến nghị

Qua thực tế cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh là điều cần thiết, có tác động tốt đến việc rèn kĩ năng sống cho HS, tác động tốt đến việc hình thành nhân cách của trẻ, mang tính nhân văn, giúp trẻ phát triển toàn diện trở thành những người công dân tốt phù hợp với quá trình phát triển của xã hội hiện nay.

Muốn kĩ năng tổ chức Hoạt động trải nghiệm sáng tạo của Giáo viên trở thành kĩ năng, kĩ xảo không thể hình thành trong “ngày một, ngày hai” mà đòi hỏi phải có quá trình. Do đó, các nhà giáo dục cần kiên trì tìm hiểu, nghiên cứu và học hỏi để hoàn thiện bản thân.

Để hoạt động trải nghiệm sáng tạo trở thành hoạt động dạy học thường xuyên, có chất lượng, mang lại hiệu quả cao cho công tác dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Để giúp giáo viên tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tôi xin đưa ra một số kiến nghị sau:

1. Đối với Bộ, Sở, Phòng cần tổ chức tập huấn cho giáo viên các chuyên đề về Hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

2. Đối với Ban giám hiệu cần khuyến khích và tạo điều kiện cho GV thực hiện những hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

3. Đối với GV cần thường xuyên tìm hiểu, cập nhật nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Với những biện pháp và những trăn trở của bản thân đã trình bày ở trong đề tài. Tôi rất mong muốn nhận được sự đóng góp của tất cả các bạn đồng nghiệp, các nhà chuyên môn, các nhà quản lý giáo dục để chuyên đề này hoàn thiện hơn.

Trên đây là **Một số biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1D tại trường Tiểu học Lạc Đạo A**. Sáng kiến của tôi đưa ra là rất nhỏ, trong khi trình bày không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi xin cam kết sáng kiến này không sao chép của cá nhân nào và mong rằng sẽ được các đồng nghiệp giúp đỡ, nhận xét bổ sung góp ý thêm để đề tài sáng của tôi thêm hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn !

Lạc Đạo, ngày 14 tháng 2 năm 2019

Người thực hiện

LÊ HẢI ANH

MUC LUC

STT	Tên đề mục	Trang
Phần 1	Lí lịch	1
Phần 2	Trình bày nội dung đề tài	2
A	Phần mở đầu	
I	Đặt vấn đề	2
II	Phương pháp tiến hành	4
II.I	Cơ sở khoa học và thực tiễn	4
II.II	Thực trạng tình hình và thực hiện giáo dục kĩ năng sống tại trường Tiểu học Lạc Đạo A	12
II.III	Biện pháp, phương pháp thực hiện	14
B	Phần nội dung	
I	Mục tiêu của đề tài	15
II	Giải pháp của đề tài	15
C	Kết luận	
1	Tóm lược giải pháp	50
2	Bài học kinh nghiệm	51
3	Điều kiện áp dụng giải pháp	53
4	Khả năng áp dụng của sáng kiến	54
5	Kiến nghị	54

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Thị Kim Thoa, Bộ sách trải nghiệm sáng tạo cho Học sinh lớp 1 – NXB Giáo dục Việt Nam.
- Dự thảo chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể - Bộ GD& Đào tạo.
- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh lớp 1 (theo chương trình mới) – NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguồn Internet: facebook; google, moet.gov.vn

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC ĐẠO A**

Tổng điểm:

T/M HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH – HIỆU TRƯỞNG

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN VĂN LÂM**

Tổng điểm:

T/M HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
CHỦ TỊCH – TRƯỞNG PHÒNG